**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ 7: BÉ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU**

**NHÓM/LỚP: LỚP NHÀ TRẺ A1**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 14/03/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 16

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

**1. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC** |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| ***Phát triển vận động*** | | |
| **- MT 1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi(\*)  **+ Cân nặng**:  Trẻ trai: 11,3 – 18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 – 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 – 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 – 102,7 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. |
| **- MT 2:** Trẻ có thể thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân(\*) | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | - Tập các động tác tay, chân, bụng, bật.  + Tập với nơ.  ***.*** Tay: 2 tay đưa lên cao hạ xuống dưới  . Lưng - bụng: Cúi người xuống đứng thẳng người lên  . Chân: Đứng nhún chân  . Bật tại chỗ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **- MT 7:** Trẻ biết phối hợp vận động để nhún bật. | - Tập nhún bật:  + Bước lên xuống bậc vịn. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Bước lên xuống bậc vịn.  - Trò chơi vận động:  + Bắt bướm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **- MT 8:** Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m). | - Tập ném, bắt:  + Ném bóng về phía trước.  + Ném bóng vào đích.  + Ném trúng đích.  + Ném vào đích xa 1- 1,2 m.  + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5 m). | **-** Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Ném bóng về phía trước.  + Ném bóng vào đích.  + Ném trúng đích.  - Trò chơi vận động:  + Bò bê  + Bong bóng xà phòng  + Ném bóng vào rổ |
| **- MT 11:** Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ(\*) | - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6-8 khối.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách. | - Hoạt động chơi tập: Xem tranh ảnh về chủ đề, xâu vòng, xếp bàn ghế. |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | |
| **- MT 18:** Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) được nhắc nhở. | - Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng… được nhắc nhở. | - Hoạt động chơi tập:  + Chơi bán hàng về đồ dùng gia đình, gọi tên đồ dùng ở gia đình. |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| ***Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác*** | | |
| **- MT 20:** Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới).  - Tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng xung quanh. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết xếp nhà, xếp bàn ghế, xếp hàng rào gia đình. |
| ***Nhận biết*** | | |
| **- MT 24:** Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. | - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp.  - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.  - Tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp. | - Hoạt động đón trẻ:  + Trẻ biết tên của mẹ và công việc hàng ngày của bố, nơi mẹ làm việc.  + Trẻ biết tên thành viên trong gia đình.  + Trẻ biết tên cô giáo và các bạn.  - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Trò chuyện về những người thân trong gia đình bé.  + Trò chuyện về ngày hội của các bà, các mẹ và cô giáo. |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| ***Nghe*** | | |
| **- MT 33:** Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | - Hoạt động chơi - tập:  Nghe các bài thơ, ca dao, bài hát về gia đình, người thân của bé. |
| **- MT 34**:Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.(\*) | - Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Truyện: Thỏ con không vâng lời.  - Hoạt động chơi tập: Trẻ biêt nghe cô kể truyện, nhớ được tên nhân vật. |
| **- MT 36:** Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thơ: Yêu mẹ  + Thơ: Lời chúc 8-3 của bé  + Thơ: Cái cốc |
| ***Nói*** | | |
| **- MT 40:** Trẻ trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản. | - Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “thế  nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”… | - Hoạt động chơi tập:  + Trẻ trả lời được câu hỏi của cô.  + Đặt câu hỏi: Ai đang làm gì? |
| ***Làm quen với sách*** | | |
| **- MT 44:** Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh (\*) | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết xem tranh và gọi tên mẹ và người thân yêu trong tranh. |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | |
| **- MT 48:** Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.  Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. | - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận. | - Hoạt động đón - trả trẻ: Trẻ biết thể hiện cảm xúc vui mừng khi nhắc đến bố mẹ, khi bố mẹ đến đón. |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | |
| **- MT 52:** Trẻ biết thực hiện quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp. | - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy trẻ kỹ năng đi dép, cất dép đúng nơi quy định. |
| **- MT 53:** Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. Bỏ rác đúng nơi quy định. | - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn.  - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng.  - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn. | - Hoạt động chơi - tập: + Cho trẻ nhặt lá để vào thùng rác.  + Trẻ biết giữ vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học sạch sẽ. |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | |
| **- MT 54:** Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.(\*) | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy hát: Mẹ yêu không nào.  + Trò chơi âm nhạc: Hãy lắng nghe. Nhảy theo nhạc.  + Vận động theo nhạc: Mẹ yêu không nào. Cháu yêu bà.  + Nghe hát: Bông hoa mừng cô. Cả nhà thương nhau  + Biểu diễn văn nghệ: Mẹ yêu không nào, cháu yêu bà.  - Hoạt động chơi - tập: Trẻ biết nghe, hát, vận động theo nhạc về chủ đề. |
| - **MT 55**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) (\*) | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Tô màu chiếc áo của mẹ.  + Xếp ngôi nhà của bé  + Xâu vòng hoa tặng mẹ  + Tô màu cái bát  - Hoạt động chơi tập: Tô màu, xâu vòng hoa. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 21 THÁNG 02**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé và những người thân yêu**

**Chủ đề nhánh 1: Mẹ yêu của bé**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 21/02/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về mẹ và công việc hàng ngày của mẹ.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:** Tập với nơ.  **3. Điểm danh.**  **-** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Bước lên xuống bậc vịn.  - Trò chơi vận động: Bắt bướm. | **\* Kỹ năng:**  - Dạy trẻ kỹ năng đi dép, cất dép đúng nơi quy định. | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Yêu mẹ | | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Mẹ yêu không nào.  - Trò chơi âm nhạc: Hãy lắng nghe. | | | **\* Tạo hình:**  - Tô màu chiếc áo của mẹ. | |
| - Bước lên xuống bậc vịn,  **-**  Bắt bướm. | - Cất dép đúng nơi quy định, đôi dép, tủ để dép. | | - Yêu mẹ  - Sáng sớm  - Thổi cơm  - Thịt cá | | | - Mẹ yêu không nào.  - Hãy lắng nghe | | | - Chiếc áo của mẹ, màu vàng. | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng* *cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán đồ lưu niệm, bán trang phục của mẹ.  - Gia đình, nấu ăn, chơi với búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp hàng rào gia đình, xâu vòng hoa tặng mẹ.  - Xem tranh, ảnh trò chuyện về mẹ, công việc hàng ngày của mẹ.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu tranh, tô màu ngôi nhà của bé, tô màu áo của mẹ.  - Hát, đọc thơ, ca dao, múa vận động một số bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chi chi chành chành, chơi với bóng, kéo cưa lừa xẻ. | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Xếp hàng rào, gia đình, xâu vòng, đồ chơi, nấu ăn, búp bê, sách, tranh, mẹ.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Bố mẹ, búp bê, nấu ăn, người bán hàng. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết, quan sát đồ chơi ngoài sân.  - Nhặt lá cây, hoa làm đồ chơi, làm tranh. **2. Trò chơi vận động:**  - Trời nắng trời mưa, ngôi nhà của bé, về đúng nhà.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Ngôi nhà, màu vàng, vườn rau, lá rau, lá cây, hoa. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau, lau miệng sau khi ăn.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Mẹ yêu không nào”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Bước lên xuống bậc vịn | - Ôn kỹ năng: Dạy trẻ kỹ năng cất dép đúng nơi quy định | | | - Ôn thơ: Yêu mẹ | | | - Ôn hát: Mẹ yêu không nào | | - Ôn: Tô màu chiếc áo của mẹ. | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào góc. | | | | | | | | | | |
| - Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bước lên xuống bậc vịn, bắt bướm.  - Thứ ba: Cất dép đúng nơi quy định, đôi dép, tủ để dép.  - Thứ tư: Yêu mẹ, sáng sớm, thổi cơm.  - Thứ năm: Mẹ yêu không nào, hãy lắng nghe.  - Thứ sáu: Chiếc áo của mẹ, màu vàng. | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày:  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  **\*** Nêu gương cuối tuần:  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất; Hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết bước lên xuống bậc vịn, chơi trò chơi vui vẻ, biết đeo cất dép đúng nơi quy định, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, trẻ biết cầm bứt bnagwf tay phải và tô nàu theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 22 THÁNG 02**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé và những người thân yêu**

**Chủ đề nhánh 2: Các thành viên trong gia đình bé**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 24/02/2025 đến ngày 28/02/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về những người thân trong gia đình của bé và công việc của các thành viên.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:** Tập với nơ.  **3. Điểm danh.**  **-** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Ném bóng về phía trước.  - Trò chơi vận động: Bò bê. | **\* Nhận biết:**  - Trò chuyện về những người thân của bé. | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Thỏ con không vâng lời. | | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động theo nhạc: Mẹ yêu không nào.  - Nghe hát: Cả nhà thương nhau. | | | **\* Hoạt động với đồ vật:**  - Xếp ngôi nhà của bé. | |
| - Ném bóng về phía trước  **-**  Bò bê | - Ông, bà  - Bố, mẹ  - Anh, chị | | - Thỏ con không vâng lời, mẹ, con, bác. | | | - Mẹ yêu không nào.  - Cả nhà thương nhau. | | | - Ngôi nhà, màu vàng, hình vuông, hình tam giác. | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng* *cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Bán hàng, bán đồ dùng gia đình.  - Gia đình, nấu ăn, chơi với búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xếp ngôi nhà, xâu vòng hoa tặng người thân.  - Xem tranh, ảnh về những thành viên trong gia đình bé.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu tranh ngôi nhà của bé, tô màu áo của mẹ.  - Hát, đọc thơ, ca dao, múa vận động một số bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, lăn bóng vào cửa, dung dăng dung dẻ | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Xếp ngôi nhà, đồ chơi, nấu ăn, sách, tranh, ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em bé.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Bố mẹ, búp bê, nấu ăn, người bán hàng, bàn, ghế. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, lắng nghe các âm thanh trên sân trường.  - Quan sát vườn ươm, quan sát cây hoa giấy, cây cà tím, cây cà chua **2. Trò chơi vận động:**  - Bong bóng xà phòng, ngôi nhà của bé, về đúng nhà.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Tiếng gió, con chim, cây hoa giấy, cây cà tím, cây cà chua. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau, lau miệng sau khi ăn.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy “Mẹ yêu không nào”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Ném bóng về phía trước | - Ôn nhận biết gọi tên: Những người thân của bé | | | - Ôn truyện: Thỏ con không vâng lời | | - Ôn vận động: Mẹ yêu không nào | | - Ôn: Xếp ngôi nhà của bé. | | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào góc. | | | | | | | | | | |
| - Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Ném bóng về phía trước, bò bê.  - Thứ ba: Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em.  - Thứ tư: Thỏ con không vâng lời, mẹ, con, bác.  - Thứ năm: Mẹ yêu không nào, cả nhà thương nhau, ba, mẹ, yêu thương.  - Thứ sáu: Ngôi nhà, màu vàng, màu đỏ, hình vuông, hình tam giác. | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương bé ngoan cuối ngày:  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  **\*** Nêu gương bé ngoan cuối tuần:  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất; Hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết ném bóng về phía trước, trẻ biết tên các thành viên trong gia đình, biết nghe cô kể truyện và nhớ tên các nhân vật trong truyện, chú ý lắng nghe cô hát và hát cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết xếp ngôi nhà theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 23 THÁNG 03**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ ĐẤT ĐỎ**

**Chủ đề: Bé và những người thân yêu**

**Chủ đề nhánh 3: Ngày hội của các bà, các mẹ và các cô**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 03/03/2025 đến ngày 07/03/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về ngày hội của các bà các mẹ và cô giáo.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với nơ  **3. Điểm danh:**  **-** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Ném bóng vào đích  - Trò chơi vận động: Bong bóng xà phòng | **\* Nhận biết:**  **-** Trò chuyện về ngày hội của các bà, các mẹ và cô giáo. | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Lời chúc 8-3 của bé | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát: Bông hoa mừng cô.  - Vận động theo nhạc: Cháu yêu bà | | | **\* Hoạt động với đồ vật:**  **-** Xâu vòng hoa tặng mẹ. | | |
| - Ném vào đích xa 1- 1,2 m, bò bê. | - Ngày mồng 8/3, ngày hội. | | - Chúc mẹ  - Chúc cô giáo  - Chúc chị | | - Bông hoa mừng cô.  - Cháu yêu bà, tóc bạc trắng, như mây. | | | - Xâu vòng hoa, màu đỏ. | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Cửa hàng bán đồ lưu niệm, bán hoa, món quà trong ngày hội của mẹ, các cô, các bác.  - Nấu cho búp bê ăn, chơi với búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xếp ngôi nhà, xếp bàn ghế, xâu vòng hoa.  - Xem tranh, trò chuyện về ngày hội của bà, mẹ và các cô.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Làm thiệp chúc mừng, tô màu tranh tặng cô, mẹ, bà.  - Hát một số bài hát về ngày hội của bà, mẹ và các cô.  **4. Góc vận động:**  **-** Dung dăng dung dẻ, chơi với bóng, con bọ dừa. | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Ngôi nhà, bàn ghế, giúp mẹ, xâu vòng, dán hoa, tặng mẹ.  - Đối với nhóm chơi phân vai: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Bán hàng, hoa, búp bê, nấu ăn, món ăn, bố mẹ. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  **-** Quan sát thời tiết, quan sát cảnh quan sân trường.  - Quan sát vườn hoa, quan sát cây hoa hồng, cây hoa đồng tiền. **2. Trò chơi vận động:**  - Dung dăng dung dẻ, về đúng nhà, bắt bướm.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Sân trường, vườn hoa, cây hoa hồng, hoa đồng tiền, trời lạnh, mưa, dung dăng dung dẻ, con bọ dừa, về đúng nhà, lá, phấn, đu quay, cầu trượt. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***Chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy bài “Mẹ yêu không nào”.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Ném vào đích | - Ôn: Trò chuyện về ngày hội của các bà, các mẹ và cô giáo. | | | - Ôn thơ: Lời chúc 8-3 của bé | | - Ôn nghe hát: Bông hoa mừng cô. | | | - Ôn: Xâu vòng hoa tặng mẹ. | |
| **3. Chơi tự chọn:**  **-**  Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào các góc. | | | | | | | | | | |
| - Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Ném vào đích, bong bóng xà phòng.  - Thứ ba: Ngày hội của bà, mẹ và cô giáo, ngày mồng 8/3.  - Thứ tư: Chúc mẹ, chúc cô giáo, chúc chị.  - Thứ năm: Bông hoa mừng cô, cháu yêu bà, tóc bạc trắng, như mây.  - Thứ sáu: Xâu vòng hoa, màu đỏ, dây xâu, bông hoa. | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày:  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  \* Nêu gương cuối tuần:  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích, chơi với những đồ chơi dễ lấy, dễ cất ; Hát múa, đọc thơ, kể chuyện. | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết thực hiện ném vào đích, trẻ biết yêu quý kinh trọng bà mẹ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, biết cách xâu vòng các bông hoa theo màu.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:** Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24 THÁNG 03**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ ĐẤT ĐỎ**

**Chủ đề: Bé và những người thân yêu**

**Chủ đề nhánh 4: Đồ dùng trong gia đình bé**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 10/03/2025 đến ngày 14/03/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng quen thuộc trong gia bé.  - Chơi với đồ chơi các góc, hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với nơ  **3. Điểm danh:**  **-** Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Ném trúng đích  - Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ | | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết: To hơn- Nhỏ hơn | **\*Làm quen văn học:**  - Thơ: Cái cốc. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Biểu diễn văn nghệ: Mẹ yêu không nào, cháu yêu bà.  - Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo nhạc | | **\* Tạo hình:**  **-** Tô màu cái bát. | |
| - Ném trúng đích  - Ném bóng vào rổ | | - To hơn  - Nhỏ hơn | - Cái cốc. Uống nước, có quai. | - Mẹ yêu không nào, cháu yêu bà. | | - Cái bát, màu vàng | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  **-** Của hàng bán một số đồ dùng trong gia đình bé.  - Gia đình, nấu cho búp bê ăn, tắm cho búp bê.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Bé xếp ngôi nhà, xếp bàn ghế.  - Xem tranh, trò chuyện về đồ dùng quen thuộc trong gia đình bé..  **3. Góc nghệ thuật:**  - Nặn đôi đũa, cái bát, tô màu đồ dùng quen thuộc trong gia đình bé.  - Hát bài hát, nghe cô đọc thơ, kể chuyện về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  **-** Con bọ dừa, bong bóng xà phòng, lăn bóng vào cửa. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Đồ dùng, đôi đũa, cái tủ, ti vi, chi chi chành chành.  - Đối với nhóm chơi phân vai: luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Bán hàng, hoa, búp bê, nấu ăn, món ăn, bố mẹ. | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  **-** Đi dạo quan sát bếp ăn nhà trường.  - Quan sát cây xanh. Quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động:**  - Dung dăng dung dẻ, con bọ dừa, về đúng nhà.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Sân trường, cây xanh, màu xanh, trời lạnh, mưa, dung dăng dung dẻ, con bọ dừa, về đúng nhà, lá, phấn, đu quay, cầu trượt. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng. Tổ chức cho trẻ ăn.  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | - Chuẩn bị phòng ngủ.  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  - Thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy bài: “Mẹ yêu không nào’’  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Ném trúng đích | - Ôn: Nhận biết to hơn - nhỏ hơn | | - Ôn thơ: Cái cốc. | | - Ôn biểu diễn: Mẹ yêu không nào, cháu yêu bà. | | - Tô màu cái bát |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi vào các góc. | | | | | | | |
| - Thứ hai: Ném trúng đích, ném bóng vào rổ.  - Thứ ba: To hơn, nhỏ hơn.  - Thứ tư: Cái cốc, có quai, uống nước.  - Thứ năm: Mẹ yêu không nào, cháu yêu bà, nhảy theo nhạc.  - Thứ sáu: Cái bát, màu vàng, bát đựng cơm. | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  \* Nêu gương cuối ngày:  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ cho những bé ngoan, tổ ngoan.  \* Nêu gương cuối tuần:  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, cô tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo cho trẻ gọn gàng, vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trong khi trẻ chờ bố mẹ đón cô cho trẻ tự tham gia vào những hoạt động mà trẻ yêu thích. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết chạy đổi hướng, trẻ biết chào hỏi lễ phép, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, vận động và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bú bằng tay phải và tô màu theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Bé và những người thân yêu Tháng 2 và tháng 3**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu cho bức tranh, xếp hình, xâu vòng theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ biết tên mình, tên các bạn trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ. Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học, các hoạt động ở lớp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Lan Phương** |